

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở và chi bộ
trực thuộc Đảng ủy đặc khu;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức
chính trị - xã hội đặc khu;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp đặc khu.

Thực hiện Công văn số 998-CV/BTGDVTU ngày 04/8/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy An Giang về tuyên truyền Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 (*gọi tắt là Nghị quyết 16-NQ/TW*) và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại Công văn số 1044-CV/VP, ngày 05/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy đặc khu. Để công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 16-NQ/TW được triển khai sâu rộng, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đặc khu đề nghị:

1. Các chi, đảng bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc Đảng ủy đặc khu

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp; gắn tuyên truyền Nghị quyết 16-NQ/TW với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các quyết sách chiến lược của Tỉnh, Trung ương, tập trung vào các nội dung sau:

1.1. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc bối cảnh, sự cần thiết, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 16-NQ/TW. Khẳng định việc ban hành Nghị quyết thể hiện tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị cao của Đảng nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực, tạo lập không gian và động lực phát triển mới cho thành phố Đồng Nai; phát huy vai trò, tiềm năng, lợi thế của thành phố Đồng Nai trong tổng thể chiến lược phát triển vùng và quốc gia.

1.2. Nêu bật những thành tựu quan trọng mà thành phố Đồng Nai đã đạt được, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển đất nước; đồng thời phân tích, chỉ rõ những hạn chế, tồn tại, điểm nghẽn, khó khăn, bất cập và nguyên nhân, nhất là trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chất lượng tăng trưởng, cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, năng lực đổi mới sáng tạo, chất lượng nguồn nhân lực.

1.3. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc 06 quan điểm chỉ đạo; mục tiêu đến năm 2035, năm 2045 và năm 2065; các chỉ tiêu cụ thể và 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu nêu trong Nghị quyết 16-NQ/TW, trong đó:

- Nhấn mạnh quan điểm xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; xác lập thể chế, cơ chế, chính sách vượt trội, đột phá, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thành phố phát triển trên cơ sở phân cấp, phân quyền triệt để gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực phù hợp. Các quan điểm về đổi mới tư duy phát triển và quy hoạch thành phố với tầm nhìn chiến lược dài hạn theo không gian phát triển mở, cấu trúc đô thị đa tầng, đa trung tâm hiện đại; phát triển mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu; xây dựng và phát triển thành phố “Văn Minh - Hiện đại - Hạnh phúc”...

- Quán triệt các mục tiêu cần tập trung thực hiện trước mắt và lâu dài: *Đến năm 2035*, thành phố Đồng Nai phấn đấu trở thành đô thị theo mô hình đô thị sân bay, đô thị ven sông, đô thị đa trung tâm, đô thị đa mục tiêu, xanh, thông minh với trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hàng không, vũ trụ, kinh tế hàng không tiêu chuẩn quốc tế; người dân có thu nhập cao; xã hội văn minh, an toàn, hạnh phúc. *Đến năm 2045*, thành phố Đồng Nai trở thành trung tâm hàng không hiện đại của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là trung tâm kinh tế tri thức, phát triển năng động; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức cao; quản trị đô thị hiện đại; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc; *đến năm 2065*, là thành phố kết nối toàn cầu, có chất lượng sống và hạnh phúc cao trên thế giới; thuộc nhóm các đô thị sân bay đa chức năng.

- Nêu bật các chỉ tiêu cụ thể theo 04 giai đoạn: 2026 - 2030, 2031 - 2035, 2036 - 2045 và 2046 - 2065; trong đó nhấn mạnh các chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), quy mô GRDP, GRDP bình quân đầu người, tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP, tỉ lệ đô thị hóa... Khẳng định việc xác định các chỉ tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, có lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng để hiện thực hóa tầm nhìn dài hạn, đưa Đồng Nai phát triển nhanh, bền vững, từng bước khẳng định vai trò, vị thế và năng lực cạnh tranh trong khu vực, quốc tế.

- Triển khai 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp được Nghị quyết 16-NQ/TW xác định; chú trọng làm rõ tính toàn diện, đồng bộ, đột phá và tinh thần cải cách, đổi mới mạnh mẽ trong từng nhiệm vụ, giải pháp, gồm: 1) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; 2) Quy hoạch phát triển thành phố Đồng Nai với tầm nhìn chiến lược, dài hạn; 3) Xây dựng thể chế đột phá và chính sách huy động nguồn lực phát triển thành phố Đồng Nai; 4) Phát triển đồng bộ hệ sinh thái hàng không; 5) Phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược và không gian đô thị hiện đại; 6) Xây dựng mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn; 7) Phát triển toàn diện văn hóa, giáo dục, y tế, con người Đồng Nai; 8) Bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

1.4. Tuyên truyền tinh thần khẩn trương, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thể chế đột phá, cơ chế, chính sách đặc thù; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát triển hạ tầng chiến lược thể hệ mới; phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại; thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tầm thấp, kinh tế bạc và các mô hình kinh tế mới có giá trị gia tăng cao... Đồng thời tuyên truyền, làm nổi bật kết quả bước đầu, những chuyển biến thực chất trong triển khai thực hiện Nghị quyết trên các lĩnh vực.

1.5. Làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương; cổ vũ tinh thần đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống. Chú trọng lan tỏa, biểu dương, nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, tập thể, cá nhân tiêu biểu; phê phán, đấu tranh với những biểu hiện thiếu quyết liệt, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ, thiếu phối hợp, cục bộ; hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gây thất thoát nguồn lực, cản trở quá trình triển khai, ảnh hưởng đến niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.6. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội; kịp thời thông tin những nội dung cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân quan tâm, nhất là trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Chủ động dự báo những vấn đề có thể phát sinh để có giải pháp tuyên truyền kịp thời, phù hợp.

1.7. Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, nhất là những luận điệu phủ nhận ý nghĩa, vai trò của Nghị quyết 16-NQ/TW, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai, gây chia rẽ, mất đoàn kết, cản trở quá

trình tổ chức thực hiện Nghị quyết; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu

- Hướng dẫn, tổ chức tốt công tác quán triệt, thông tin, tuyên truyền Nghị quyết 16-NQ/TW; đồng thời tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với các chủ trương phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển của đặc khu.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của các giai tầng xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến quy hoạch, đất đai, phát triển đô thị, giải phóng mặt bằng, tái định cư, môi trường, việc làm, sinh kế và đời sống Nhân dân.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu

Chủ động công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW. Nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin, bài, phóng sự, phim tài liệu và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện phản ánh quá trình triển khai Nghị quyết 16-NQ/TW gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, nhất là mục tiêu tăng trưởng hai con số; tạo khí thế thi đua lao động, sản xuất ở các cấp, các ngành, địa phương. Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng kiến hiệu quả, tập thể, cá nhân tiêu biểu. Đề cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm việc kiểm duyệt nội dung các tin, bài, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

(kèm Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị)

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Như trên;
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đinh Hoàng Vện



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 16-NQ/TW

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035,
tầm nhìn đến năm 2065

I- TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Đồng Nai đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng; công nghiệp tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư. Văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; giáo dục, y tế, an sinh xã hội được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, sự phát triển vẫn còn hạn chế so với yêu cầu, tiềm năng và lợi thế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa thật sự bền vững; giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ chưa cao; cơ sở hạ tầng còn hạn chế; phát triển đô thị chưa phù hợp với đô thị sân bay trung chuyển quốc tế; năng lực đổi mới sáng tạo, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; công tác quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, môi trường còn bất cập.

Nguyên nhân của hạn chế là cơ chế, chính sách và các động lực tăng trưởng truyền thống chưa tạo được đột phá trong huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực, nhất là các dự địa và lợi thế phát triển mới; cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội gắn với cùng cố quốc phòng, an ninh chưa đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển và cực tăng trưởng chiến lược trong giai đoạn tới.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

(1) Xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Xác lập thể chế, cơ chế, chính sách vượt trội, đột phá, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thành phố phát triển

trên cơ sở phân cấp, phân quyền triệt để (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo) gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực phù hợp.

(2) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thành phố Đồng Nai trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đội ngũ cán bộ đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(3) Đổi mới tư duy phát triển và quy hoạch thành phố Đồng Nai với tầm nhìn chiến lược dài hạn theo không gian phát triển mở, hạ tầng giao thông đa chiều, cấu trúc đô thị đa tầng, đa trung tâm hiện đại, lấy hệ thống sông và hệ sinh thái tự nhiên làm trục cảnh quan chủ đạo; phát triển giao thông thông minh, đô thị thông minh, xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển thành phố trở thành đô thị đặc biệt, cửa ngõ chiến lược của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gắn kết chặt chẽ với các vùng Đông Nam Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, cả nước, khu vực và quốc tế.

(4) Phát triển mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu; đưa thành phố phát triển trở thành cực tăng trưởng đa chức năng, có vai trò dẫn dắt về công nghiệp hàng không, vũ trụ, công nghiệp công nghệ cao, logistics, thương mại biên giới, nông nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo gắn với phát huy vị trí trung tâm chiến lược của "đô thị sân bay", kết nối toàn cầu, phát triển ngang tầm với các đô thị sân bay lớn trong khu vực và quốc tế.

(5) Xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai "Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc"; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực, mục tiêu và là đối tượng thụ hưởng của sự phát triển; bảo đảm phát triển hài hoà, công bằng giữa các vùng, các nhóm dân cư, dân tộc, tôn giáo; lấy giá trị văn hoá, bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là trụ cột của sự phát triển bền vững.

(6) Xây dựng khu vực biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Xác định bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, an ninh biên giới, bảo đảm quốc phòng, an ninh là điều kiện tiên quyết và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên để tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu

Đến năm 2035: Thành phố Đồng Nai phấn đấu trở thành đô thị theo mô hình đô thị sân bay, đô thị ven sông, đô thị đa trung tâm, đô thị đa mục tiêu,

xanh, thông minh với trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hàng không, vũ trụ, kinh tế hàng không tiêu chuẩn quốc tế; người dân có thu nhập cao; xã hội văn minh, an toàn, hạnh phúc.

Đến năm 2045: Thành phố Đồng Nai trở thành trung tâm hàng không hiện đại của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là trung tâm kinh tế tri thức, phát triển năng động; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức cao; quản trị đô thị hiện đại; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc.

Đến năm 2065: Thành phố Đồng Nai là thành phố kết nối toàn cầu, có chất lượng sống và hạnh phúc cao trên thế giới; thuộc nhóm các đô thị sân bay đa chức năng.

2.2. Chỉ tiêu

Giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2030, quy mô GRDP đạt 44 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 9.200 USD; tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; tỉ lệ đô thị hoá đạt 65%.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2031 - 2035 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2035, quy mô GRDP đạt 70 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 13.000 USD, tiệm cận các đô thị phát triển trong khu vực; tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 40%.

Giai đoạn 2036 - 2045: Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2036 - 2045 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2045, quy mô GRDP đạt 150 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 23.000 USD, thuộc nhóm cao trong khu vực; tăng tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP.

Giai đoạn 2046 - 2065: Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2046 - 2065 từ 8%/năm trở lên. Đến năm 2065, quy mô GRDP đạt 600 tỉ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 67.500 USD.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới; tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xác định công tác xây dựng Đảng, tổ chức và cán bộ là yếu tố quan trọng, cốt lõi của quản trị thành phố; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng; kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của sự phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, đoàn kết, yêu nước, có năng lực ngang tầm nhiệm vụ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, ưu tiên lấy sản phẩm, tiến độ, hiệu quả công tác, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá cán bộ; xây dựng cơ chế cụ thể bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đồng thời kiên quyết thay thế cán bộ trì trệ, né tránh trách nhiệm.

Chuyển mạnh từ quản lý sang quản trị phát triển; từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị đô thị hiện đại dựa trên pháp quyền, dữ liệu, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm giải trình. Xây dựng hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng số; nâng cao chất lượng hoạt động của cấp uỷ, hội đồng nhân dân các cấp; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy đầy đủ quyền giám sát của Nhân dân. Đẩy mạnh kiểm soát quyền lực; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, dân vận và mặt trận. Xây dựng hệ thống chính trị từ cơ sở gần dân, vì dân, phục vụ Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Quy hoạch phát triển thành phố Đồng Nai với tầm nhìn chiến lược, dài hạn

Quy hoạch tổng thể thành phố Đồng Nai trên cơ sở cụ thể hoá, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Đông Nam Bộ trên địa bàn thành phố tích hợp, lồng ghép, thay thế Quy hoạch thành phố, Quy hoạch chung thành phố. Bảo đảm xây dựng Quy hoạch tổng thể thành phố có giá trị pháp lý như Quy hoạch thành phố theo quy định pháp luật; đủ sức dẫn dắt phát triển, có tư duy đột phá, tầm nhìn dài hạn 100 năm, tạo không gian trung chuyển chiến lược, gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế đô thị - kinh tế hàng không - kinh tế cửa khẩu - kinh tế nội địa; tổ chức hiệu quả không gian phát triển theo hướng mở, linh hoạt, thích ứng cao theo mô hình đa trung tâm, đa cực, đa tầng, liên kết đồng bộ mặt đất - mặt nước - vùng trời - lòng đất - không gian số với các hành lang chiến lược mới, trong đó có hành lang chủ đạo phát triển: Thành phố Hồ Chí Minh - đô thị Biên Hoà - đô thị Long Thành - khu bến cảng Phước An là hành lang hàng không - cảng biển - logistics - dịch vụ hiện đại; đô thị Biên Hoà - Dầu Giây - Tân Phú - Tây Nguyên là hành lang kết nối công nghiệp, nông nghiệp, du lịch sinh thái, năng lượng, dịch vụ; đô thị Phước Long - Đồng Xoài - Chơn Thành - Hoa Lư - Campuchia - ASEAN lục địa là hành lang cửa khẩu, biên mậu, logistics xuyên biên giới, công nghiệp phụ trợ; đô thị Long Thành - Lâm Đồng - duyên

hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là hành lang liên kết hàng không - cảng biển - cao nguyên - duyên hải.

Thực thi quy hoạch theo hướng tích hợp đa ngành, phát triển đô thị với định hướng lấy giao thông công cộng làm trung tâm, chính sách phát triển nhà ở và bảo vệ môi trường. Siết chặt quản lý đất đai, tài nguyên, đô thị; rà soát, sắp xếp lại các dự án quy mô nhỏ để tạo lập không gian phát triển mới. Quy hoạch và phát triển sông Đồng Nai trở thành trục không gian chiến lược của thành phố, giữ vai trò trung tâm về sinh thái, văn hoá, cảnh quan và phát triển đô thị; khai thác hiệu quả tiềm năng giao thông đường thủy, gắn kết các cực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế, dịch vụ và du lịch bền vững.

3. Xây dựng thể chế đột phá và chính sách huy động nguồn lực phát triển thành phố Đồng Nai

Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong các lĩnh vực (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo), tăng cường thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu các cấp gắn liền với cơ chế kiểm soát quyền lực. Thành phố được ưu tiên lựa chọn áp dụng các quy định pháp luật thuận lợi hơn đối với một số lĩnh vực theo đặc thù của địa phương và quy định của pháp luật¹.

Cho phép áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, tương đồng cơ chế, chính sách áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân sách, đất đai, xây dựng, quy hoạch, đô thị, môi trường, nhà đầu tư chiến lược, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhân lực chất lượng cao, biên chế, vị trí việc làm, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, kinh tế biên giới, kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi... để tạo điều kiện thúc đẩy thành phố Đồng Nai phát triển. Thành lập và phát triển các khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại tự do, khu công nghệ số tập trung, khu đổi mới sáng tạo, khu giáo dục đại học gắn với đô thị sân bay Long Thành để phát triển vùng sân bay đạt chuẩn quốc tế của thành phố Đồng Nai tương xứng với vị trí, vai trò là cực tăng trưởng chiến lược của quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách để thành phố Đồng Nai quyết định sử dụng theo thẩm quyền các nguồn lực trong đầu tư công, huy động, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, đầu tư nước ngoài, kiều hối, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp hàng không, vũ trụ, công nghiệp công nghệ cao, bán dẫn, logistics, tài

¹ Các nội dung cụ thể được xem xét, cụ thể hoá trong dự thảo Luật Phát triển đô thị.

chính; chính sách đặc thù, vượt trội để quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, tài sản công... cho phát triển; nghiên cứu việc sử dụng nguồn lực từ đất đai tại vùng phụ cận nhà ga, các tuyến giao thông mới để tạo nguồn tái đầu tư hạ tầng, trọng tâm là đường sắt đô thị.

Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để thành phố có thể thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia các dự án quy mô lớn, các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn, có tính định hướng dẫn dắt phát triển; thu hút chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế (đặc biệt người Việt Nam ở nước ngoài) trở thành các tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng trong các dự án phát triển lớn của thành phố; hình thành các trung tâm đào tạo nhân tài, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế về nghiên cứu - đào tạo chất lượng cao; phát triển tài sản trí tuệ, trí tuệ nhân tạo, cơ chế chứng khoán hoá tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ để góp vốn, bảo lãnh tín dụng và khai thác thương mại.

4. Phát triển đồng bộ hệ sinh thái hàng không

Phát triển tổng thể đô thị sân bay Long Thành và vùng phụ cận đặt trong mạng lưới kết nối vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và hành lang kinh tế xuyên biên giới để trở thành động lực lan toả quan trọng của thành phố Đồng Nai; bảo đảm tiến độ xây dựng sân bay Long Thành giai đoạn 2, đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu, các tuyến kết nối sân bay và hạ tầng liên vùng với trọng tâm phát triển Cảng hàng không quốc tế Long Thành là cửa ngõ hàng không quốc tế chủ lực, trung tâm trung chuyển quốc tế của Việt Nam, là nút giao chiến lược của chuỗi cung ứng khu vực, quốc tế với hệ sinh thái hàng không đồng bộ: Hành lang kinh tế Long Thành - Hoa Lư, Long Thành - Tây Nguyên, các cảng biển khu bến cảng Phước An, khu bến cảng Cái Mép, Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư với các nước trong khu vực và quốc tế kết nối với đô thị sân bay, vùng sân bay Long Thành.

Xây dựng hệ sinh thái hàng không hiện đại và đồng bộ, kết nối đa phương thức; công nghiệp hàng không, vũ trụ; dịch vụ hàng không, dịch vụ cao cấp chuẩn quốc tế vùng sân bay như: Khách sạn, khu lưu trú, trung tâm hội nghị, tài chính, thương mại, dịch vụ, sân đấu giá quốc tế, trung tâm mua sắm miễn thuế, y tế, giáo dục - đào tạo, logistics, khu phi thuế quan và dịch vụ pháp lý. Có cơ chế thu hút quỹ đầu tư, tài chính, ngân hàng để hình thành và phát triển trung tâm dịch vụ, trung tâm tài chính hàng không quốc tế kết hợp với xây dựng các sản phẩm, hình thành sàn giao dịch đối với: Tài sản công nghệ, tài sản trí tuệ, tài sản số,... Quy hoạch, phát triển hạ tầng vùng sân bay, khu vực đô thị Long

Thành - Nhơn Trạch đáp ứng quy mô dân số đô thị 2,5 triệu người trở lên, hướng tới hình thành đô thị sân bay, vùng sân bay trung chuyển chuẩn quốc tế.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược và không gian đô thị hiện đại

Phát triển hạ tầng chiến lược thể hệ mới, trong đó ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược (hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng số, logistics, năng lượng,...) liên thông các vùng động lực và các hành lang phát triển đồng bộ, hiện đại, giữ vai trò trục xương sống tổ chức không gian phát triển của thành phố Đồng Nai gắn với xây dựng mới trung tâm chính trị, hành chính thành phố; ưu tiên đầu tư trục giao thông động lực kết nối liên hoàn chuỗi logistics, hạ tầng hiện đại kết nối giữa Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giò - Cảng Cái Mép Hạ và Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Hình thành các trung tâm logistics đầu mối có vai trò kết nối sản xuất, lưu thông, xuất, nhập khẩu và chuỗi cung ứng khu vực, quốc tế.

Phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, đa mục tiêu gắn với định hướng lấy giao thông công cộng làm trung tâm, bảo đảm kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội giữa các đô thị bên trong và bên ngoài thành phố. Quy hoạch, khai thác hiệu quả không gian ngầm, không gian tầm thấp, cận biên, trên cao với tầm nhìn dài hạn 100 năm bảo đảm sử dụng tối đa, hiệu quả tài nguyên không gian đô thị. Đẩy mạnh tái cấu trúc và tái thiết đô thị, tập trung cải tạo các khu đô thị cũ, khu vực hạ tầng yếu kém; có cơ chế, chính sách phát triển khu đô thị ven sông, các khu đô thị đa chức năng, đa mục tiêu.

Phát triển kinh tế đô thị hiện đại gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng đất và chất lượng không gian sống. Có cơ chế, chính sách phát triển nhà ở và thị trường bất động sản. Phát triển nông thôn đa ngành, đa giá trị gắn với đô thị hoá; nâng cao năng lực quản trị sản xuất nông nghiệp dựa trên nền tảng số; chủ động triển khai các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; chuyển từ tư duy khai thác, xử lý, khắc phục sang bảo tồn, phục hồi và tái tạo môi trường, phát triển; tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và bảo đảm chuyển đổi công bằng.

6. Xây dựng mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn

Xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên phát triển khoa học, công nghệ với nền tảng kinh tế tri thức, chuyển đổi số, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược, thiết yếu; đẩy mạnh phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước

ngoài với chất lượng, công nghệ cao gắn với tăng cường liên kết với các khu vực kinh tế trong nước; hình thành và phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tư nhân có năng lực cạnh tranh cao ở tầm quốc gia và khu vực. Thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tầm thấp, kinh tế bạc và các mô hình kinh tế mới có giá trị gia tăng cao, gắn với kết nối sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu, phù hợp với đặc thù đô thị sân bay và trung tâm logistics quốc gia.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để Đồng Nai phát huy vị trí chiến lược, tiên phong đầu tư, xây dựng và vận hành các mô hình hạ tầng công nghệ; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, thúc đẩy phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, các ngành công nghệ chiến lược và đổi mới sáng tạo, xây dựng Đồng Nai trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về phát triển hạ tầng công nghệ, trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, công nghiệp bán dẫn, lượng tử, công nghiệp sinh học, vật liệu mới, hạ tầng số và đổi mới sáng tạo của quốc gia; hình thành hệ sinh thái công nghệ có năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế.

7. Phát triển toàn diện văn hoá, giáo dục, y tế, con người Đồng Nai

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống của vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai với trên 300 năm hình thành và phát triển. Ưu tiên nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá, thể thao thành tích cao; xây dựng đồng bộ thiết chế văn hoá, thể thao; đầu tư công trình hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết tuyến du lịch và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động, gắn với yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực chiến lược của thành phố; gắn phát triển giáo dục đại học với xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và hệ sinh thái sân bay Long Thành; hình thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm như hàng không, vũ trụ, logistics, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ cao và các ngành kỹ thuật then chốt.

Phát triển hệ thống y tế toàn diện, hiện đại, đồng bộ, công bằng, bền vững và hiệu quả. Cùng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng; phát triển kỹ thuật cao, y tế thông minh gắn với du lịch nghỉ dưỡng; đẩy mạnh chuyển đổi số y tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; có cơ chế hỗ trợ, giảm chi phí cho người nghèo, người yếu thế, hướng tới chăm sóc sức khoẻ toàn bộ người dân thành phố.

Phát triển y tế tư nhân, du lịch y tế và mô hình chăm sóc người cao tuổi. Tăng cường an sinh xã hội, mở rộng bảo hiểm y tế, nâng cao phúc lợi và trợ giúp xã hội; ưu tiên huy động các nguồn lực phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng thành quả phát triển một cách công bằng, bình đẳng. Nghiên cứu, thí điểm xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục đổi mới tư duy bảo đảm quốc phòng, an ninh trong kỷ nguyên phát triển mới bảo đảm thích ứng với các không gian chiến lược mới, hình thái chiến tranh mới và môi trường tác chiến mới; lấy giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới làm nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, nền an ninh nhân dân, nền biên phòng toàn dân vững chắc. Chủ động nắm chắc tình hình, dự báo đúng, phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội từ cơ sở; kiên quyết không để bị động, bất ngờ, không để hình thành các điểm nóng, vấn đề phức tạp kéo dài về an ninh, trật tự xã hội. Có cơ chế, chính sách phát triển các khu kinh tế - quốc phòng, trung tâm công nghiệp quốc phòng - an ninh, lưỡng dụng trên địa bàn thành phố. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Đổi mới toàn diện công tác, xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kết hợp chặt chẽ con người với khoa học, công nghệ và dữ liệu số trong quản trị quốc phòng, an ninh, trật tự. Nâng cao năng lực cảnh báo sớm, quản trị rủi ro, xử lý nhanh tình huống; kéo giảm bền vững tội phạm, hướng tới xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, ổn định.

Nâng cao hiệu quả đối ngoại; phối hợp đồng bộ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân gắn với đối ngoại quốc phòng, đối ngoại công an. Tăng cường hợp tác liên vùng và quốc tế trong phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh mạng, quản lý di cư, bảo vệ công dân; chủ động giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, an ninh biên giới quốc gia trong mọi tình huống.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo xây dựng, ban hành Luật Phát triển đô thị theo hướng thể chế hoá đầy đủ các nghị quyết mới của Trung ương và Bộ Chính trị.

2. Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh uỷ, thành uỷ trong vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long phối hợp với Thành uỷ Đồng Nai chỉ đạo các cơ quan tăng cường các hình thức liên kết, hợp tác phù hợp với nhu cầu của các địa phương, tạo sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh cho thành phố Đồng Nai, cho mỗi địa phương, cho toàn vùng và cả nước.

3. Thành uỷ Đồng Nai tổ chức quán triệt rộng rãi, triển khai Nghị quyết này bằng chương trình, kế hoạch cụ thể gắn kết chặt chẽ quy hoạch tổng thể thành phố với tầm nhìn, tư duy, tốc độ phát triển mới, tạo sự chuyển biến tích cực, thực chất trong đời sống Nhân dân và diện mạo thành phố trong giai đoạn mới.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Thành uỷ Đồng Nai và các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền và nâng cao nhận thức của Nhân dân về vị trí, vai trò thành phố Đồng Nai là cực tăng trưởng quan trọng quốc gia trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

5. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Thành uỷ Đồng Nai định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Tô Lâm